

Bản án số: 41 /2018/DS-ST
Ngày: 14-11-2018
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH – TỈNH LÂM ĐỒNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông K'Tìm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Phúc.
2. Bà Lê Thị Chung.

Thư ký Tòa phiên tòa: Ông Phạm Bá Cường Huy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh tham gia phiên tòa : Ông Mai Văn Cường, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Di Linh. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 129/2018/TLST-DS ngày 20/7/2018 về việc tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2018/QĐXX-DS ngày 20-7-2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Ngô Thị L; sinh năm 1968. Có đơn xin xét xử vắng mặt.
Địa chỉ: Số a Ngõ Quyền, tổ a, thị trấn d, huyện d, tỉnh Lâm Đồng.

2. Bị đơn: Bà Đào Thị Thu Th. Vắng mặt không lý do.
Địa chỉ: Số s đường Huỳnh Thúc Kháng, tổ s, thị trấn d, huyện d, tỉnh Lâm Đồng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và theo lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Ngô Thị L trình bày:

Bà hành nghề bán thức ăn, rau củ quả trong khu dân cư, từ tháng 01-2015 đến tháng 02-2016 bà Th có nhiều lần mua thức ăn của bà nhưng chưa thanh toán. Đến cuối tháng 02-2016 do không thanh toán được tiền nên bà Th có viết giấy nhận nợ với tổng số tiền nợ do mua hàng nhưng chưa thanh toán là 9.110.000đ, hẹn đến ngày

20-12-2016 Âm lịch, tức là ngày 17-01-2017 Dương lịch sẽ thanh toán hết cho bà. Cuối tháng 12 năm 2016 thì bà Th có nhờ một em nhỏ, bà không nhớ rõ họ tên, mang lên nhà bà trả trước số tiền 2.000.000đ như bà từ chối không nhận vì muốn gặp trực tiếp bà Th để viết lại giấy nợ. Từ đó đến nay, bà Th vẫn chưa thanh toán được cho bà đồng nào. Nay bà yêu cầu bà Th trả tổng số tiền nợ do mua hàng nhưng chưa thanh toán là 9.110.000đ và khoản tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc, thời gian tính lãi từ tháng 01-2018 đến 8-2018 làm tròn là 07 tháng, theo mức lãi 1%/tháng, thành tiền 637.000đ, đã làm tròn. Tổng số tiền gốc và lãi yêu cầu bà Th phải thanh toán là 9.747.000đ. Tài liệu chứng cứ chứng minh là giấy nhận nợ viết tay, có chữ ký xác nhận của bà Th.

Đối với bị đơn, bà Đào Thị Thu Th, Tòa án đã tiến hành triệu tập, tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập, thông báo thụ lý, thông báo kết quả công khai chứng cứ nhưng bà không chấp hành nên Tòa án không ghi được lời khai của bà. Khi Tòa án tổng đạt Quyết định xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa thì bà Th từ chối không nhận nên ngày 29-10-2018 Tòa án đã niêm yết các Quyết định nói trên theo quy định.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án thì thẩm phán và hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định. Viên kiểm sát không có yêu cầu kiến nghị gì.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về phần án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu, xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa hôm nay, hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng: Căn cứ các Điều 26 ; 35 ; 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Điều 428 và 438 của Bộ luật dân sự năm 2005, Tòa án xác định quan hệ tranh chấp là tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản và Tòa án Di Linh có thẩm quyền giải quyết là phù hợp. Quan hệ mua bán giữa bà L và bà Th được xác lập trong khoản thời gian từ tháng 01-2015 đến tháng 02-2016 Tòa án áp dụng Bộ luật dân sự năm 2005 để xem xét giải quyết là phù hợp. Ngày 20/7/2018 bà L khởi kiện, căn cứ Điều 429 của bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì việc bà L khởi kiện là còn trong thời hiệu.

Tại phiên Tòa bà L có đơn xin xét xử vắng mặt và việc bà Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, tuy nhiên bà Th không đến Tòa làm việc, không đến tham gia phiên tòa. Căn cứ Điều 227 và 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, để đảm bảo

quyền lợi cho các đương sự, Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bà Th là đúng theo quy định.

[2] Về nội dung tranh chấp : Căn cứ theo đơn khởi kiện, lời trình bày của bà L và giấy nhận nợ của bà Th, thì giữa bà L và bà Th có việc thỏa thuận mua bán thức ăn, rau quả nhưng chưa thanh toán. Bà Th không đến Tòa làm việc là tự mình tước bỏ quyền được trình bày của mình. Do đó Tòa án căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, cần xác định việc bà Th còn nợ số tiền mua hàng 9.110.000đ nhưng chưa thanh toán cho bà L là có thật.

Ngoài yêu cầu trả tiền mua hàng thì nguyên đơn còn yêu cầu bà Th trả khoản tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc, thời gian tính lãi từ tháng 01-2018 đến 8-2018 làm tròn là 07 tháng, theo mức lãi 1%/tháng, thành tiền 637.000đ, đã làm tròn. Theo tra cứu tại trang tin điện tử www.sbv.gov.vn của ngân hàng nhà nước Việt Nam lúc 16 giờ 00 ngày 14/11/2018 thì lãi suất cơ bản bằng đồng Việt Nam tại thời điểm là 9%/năm. Căn cứ khoản 2 Điều 305 và khoản 2 Điều 438 của Bộ luật Dân sự năm 2005; khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 thì mức lãi suất bà Th yêu cầu không vượt quá lãi suất giới hạn theo quy định của pháp luật nên cần chấp nhận yêu cầu trả lãi này là phù hợp.

Với những phân tích nêu trên, cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về nội dung tranh chấp là phù hợp với sự thật khách quan của vụ án. Cụ thể buộc bà Th có trách nhiệm trả cho bà L tổng số tiền gốc và lãi là 9.747.000đ.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ. Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Cần buộc bà Đào Thị Thu Th chịu án phí dân sự sơ thẩm trên tổng số tiền gốc và lãi phải trả cho bà L. Ngoài ra cần trả lại cho bà L toàn bộ số tiền đã tạm ứng án phí là phù hợp.

[4] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 26 ; 35 ; 39 ; 227 ; 238 và 429 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Điều 428 và 438 của Bộ luật dân sự năm 2005 ; Khoản 2 Điều 305 và khoản 2 Điều 438 của Bộ luật Dân sự năm 2005; khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị L. Buộc bà Đào Thị Thu Th có trách nhiệm trả cho bà Ngô Thị L số tiền nợ gốc là 9.110.000đ (Chín triệu một trăm mười nghìn đồng) và khoản tiền lãi phát sinh 637.000đ (Sáu trăm ba mươi

bảy nghìn đồng). Tổng số tiền gốc và lãi phải trả là 9.747.000đ (Chín triệu bảy trăm bốn mươi bảy nghìn đồng).

2. Về án phí: Bà Đào Thị Thu Th phải chịu 487.350đ (Bốn trăm tám mươi bảy nghìn ba trăm năm mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho bà Ngô Thị L số tiền 243.700đ (Hai trăm bốn mươi ba nghìn bảy trăm đồng) tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0009136 ngày 20/7/2018 của chi cục thi hành án huyện Di Linh.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, thì người phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự.

Trong trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai tại UBND xã phường, thị trấn nơi đương sự cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Di Linh;
- Chi cục THADS huyện Di Linh;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

K'Tìm

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào lúc 16 giờ 30 phút ngày 14 tháng 11 năm 2018, tại Phòng nghị án TAND huyện Di Linh. HĐXX đã tiến hành nghị án đối với vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 129/2018/TLST-DS ngày 20/7/2018 về việc tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số **36/2018/QĐXX-DS** ngày 20-7-2018

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa: ông K' Tim.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Chung và ông Bà Trần Thị Phúc.

NỘI DUNG

1- Ý kiến thành viên HĐ xét xử:

Hội thẩm Phúc ý kiến:

Tại đơn khởi kiện và theo lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Ngô Thị L trình bày:

Bà hành nghề bán thức ăn, rau củ quả trong khu dân cư, từ tháng 01-2015 đến tháng 02-2016 bà Th có nhiều lần mua thức ăn của bà nhưng chưa thanh toán. Đến cuối tháng 02-2016 do không thanh toán được tiền nên bà Th có viết giấy nhận nợ với tổng số tiền nợ do mua hàng nhưng chưa thanh toán là 9.110.000đ, hạn đến ngày 20-12-2016 Âm lịch, tức là ngày 17-01-2017 Dương lịch sẽ thanh toán hết cho bà. Cuối tháng 12 năm 2016 thì bà Th có nhờ một em nhỏ, bà không nhớ rõ họ tên, mang lên nhà bà trả trước số tiền 2.000.000đ như bà từ chối không nhận vì muốn gặp trực tiếp bà Th để viết lại giấy nợ. Từ đó đến nay, bà Th vẫn chưa thanh toán được cho bà đồng nào. Nay bà yêu cầu bà Th trả tổng số tiền nợ do mua hàng nhưng chưa thanh toán là 9.110.000đ và khoản tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc, thời gian tính lãi từ tháng 01-2018 đến 8-2018 làm tròn là 07 tháng, theo mức lãi 1%/tháng, thành tiền 637.000đ, đã làm tròn. Tổng số tiền gốc và lãi yêu cầu bà Th phải thanh toán là 9.747.000đ. Tài liệu chứng cứ chứng minh là giấy nhận nợ viết tay, có chữ ký xác nhận của bà Th.

Đối với bị đơn, bà Đào Thị Thu Th, Tòa án đã tiến hành triệu tập, tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập, thông báo thụ lý, thông báo kết quả công khai chứng cứ nhưng bà không chấp hành nên Tòa án không ghi được lời khai của bà. Khi Tòa án tổng đạt Quyết định xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa thì bà Th từ chối không nhận nên ngày 29-10-2018 Tòa án đã niêm yết các Quyết định nói trên theo quy định.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án thì thẩm phán và hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định

của bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định. Viện kiểm sát không có yêu cầu kiến nghị gì.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về phần án phí.

Ý kiến Hội thẩm Chung : Nhất trí với ý kiến của hội thẩm Phúc

Ý kiến của chủ Tọa phiên Tòa: Thống nhất với ý kiến của hai hội thẩm.

+ Biểu quyết: Thống nhất 3/3 Xử: Căn cứ Điều 26 ; 35 ; 39 ; 227 ; 238 và 429 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Điều 428 và 438 của Bộ luật dân sự năm 2005 ; Khoản 2 Điều 305 và khoản 2 Điều 438 của Bộ luật Dân sự năm 2005; khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị L. Buộc bà Đào Thị Thu Th có trách nhiệm trả cho bà Ngô Thị L số tiền nợ gốc là 9.110.000đ (Chín triệu một trăm mười nghìn đồng) và khoản tiền lãi phát sinh 637.000đ (Sáu trăm ba mươi bảy nghìn đồng). Tổng số tiền gốc và lãi phải trả là 9.747.000đ (Chín triệu bảy trăm bốn mươi bảy nghìn đồng).

2. Về án phí: Bà Đào Thị Thu Th phải chịu 487.350đ (Bốn trăm tám mươi bảy nghìn ba trăm năm mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho bà Ngô Thị L số tiền 243.700đ (Hai trăm bốn mươi ba nghìn bảy trăm đồng) tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0009136 ngày 20/7/2018 của chi cục thi hành án huyện Di Linh.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, thì người phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự.

Trong trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai tại UBND xã phường, thị trấn nơi đương sự cư trú.

Nghị án kết thúc lúc 17 giờ 00 cùng ngày.

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa